

Số: **09/2025/QĐST-DS**

*Mỏ Cày Nam, ngày 08 tháng 01 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 31 tháng 12 năm 2024 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 408/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H

Địa chỉ: 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường B, quận 1, thành phố H

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Quốc T1 – chức vụ Tổng Giám đốc.

*Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Nguyễn Phạm Quốc T2, sinh năm 1994. Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H, chi nhánh B.

*Bị đơn:*

- Anh Ngô Tùng C, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 425, ấp Phú Lợi H, xã An Đ, huyện M, tỉnh B

- Chị Quãng Thị Yên N, sinh năm 1996;

Địa chỉ: 145, ấp Phú Lộc T, xã An Đ, huyện M, tỉnh B

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Tuyết N1, sinh năm 2006.

Địa chỉ: khu phố Bình K, phường 6, thành phố B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N1 sau:

2.1. Anh Ngô Tùng C chị Quãng Thị Yến N có trách Nệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (HDBank) khoản nợ tính đến ngày 24/12/2024 N1 sau:

- Số tiền nợ vay theo khế ước nhận nợ số 24156/23MN/HĐTD/KUNN01 ngày 15/9/2023 là 1.602.890.979 đồng (một tỷ sáu trăm lẻ hai triệu tám trăm chín mươi nghìn chín trăm bảy chín đồng), trong đó tiền vốn gốc là 1.469.970.223 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn hai trăm hai ba đồng), lãi trong hạn là 52.960.996 đồng (năm mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn chín trăm chín sáu đồng), lãi quá hạn là 79.959.760 đồng (bảy mươi chín triệu chín trăm năm chín nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

- Số tiền nợ vay theo khế ước nhận nợ số 24156/23MN/HĐTD/KUNN02 ngày 10/11/2023 là 525.952.355 đồng (năm trăm hai mươi lăm triệu chín trăm năm hai nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng), trong đó tiền vốn gốc là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 15.083.562 đồng (mười lăm triệu tám mươi ba nghìn năm trăm sáu hai đồng), lãi quá hạn là 10.868.793 đồng (mười triệu tám trăm sáu tám nghìn bảy trăm chín ba đồng).

- Anh Ngô Tùng C chị Quãng Thị Yến N có trách Nệm liên đới tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền lãi phát sinh từ ngày 25/12/2024 theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 24156/23MN/HĐTD ngày 14/9/2023 và Phụ lục hợp đồng số 24156/23MN/HĐTD/PL01 ngày 09/11/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H, chi nhánh Bến Tre và anh Ngô Tùng C chị Quãng Thị Yến N đến khi trả xong nợ.

2.2. Anh Ngô Tùng C chị Quãng Thị Yến N có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/09/2023 tính đến ngày 24/12/2024 là 41.519.290 đồng (bốn mươi một triệu năm trăm mười chín nghìn hai trăm chín mươi đồng), trong đó tiền vốn gốc là 27.827.933 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm hai bảy nghìn chín trăm ba mươi ba đồng), tiền lãi trong hạn là 11.505.412 đồng (mười một triệu năm trăm lẻ năm nghìn bốn trăm mười hai đồng), lãi quá hạn là 1.185.945 đồng (một triệu một trăm tám lăm nghìn chín trăm bốn lăm đồng).

- Anh Ngô Tùng C chị Quãng Thị Yến N có trách Nệm liên đới tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền lãi phát sinh từ ngày 25/12/2024 theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm dịch vụ ngày 21/9/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H, chi nhánh B và chị Quãng Thị Yến N đến khi trả xong nợ.

2.3. Trường hợp anh Ngô Tùng C, chị Quãng Thị Yến N không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên như thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H được quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 18100/23MN/HĐBĐ ngày 14/9/2023 để thu hồi nợ bao gồm:

- Thửa đất số 351, tờ bản đồ số 21 tọa lạc ấp Phú Lợi H, xã An Đ, huyện M, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 844604, Số vào sổ cấp GCN: CS07763 do Sở Tài

nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 01/11/2019 do anh Ngô Tùng C đứng tên quyền sử dụng đất.

- Thửa đất số 359, tờ bản đồ số 21 tọa lạc ấp Phú Lợi H, xã An Đ, huyện M, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 844603, số vào sổ cấp GCN: CS07762 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 01/11/2019 do anh Ngô Tùng C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thửa đất số 265, tờ bản đồ số 20 tọa lạc ấp Phú Lợi H, xã An Đ, huyện M, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 844605, Số vào sổ cấp GCN: CS07764 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 01/11/2019 do anh Ngô Tùng C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thửa đất số 448, tờ bản đồ số 17 tọa lạc xã An Đ, huyện M, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 331493, Số vào sổ cấp GCN: VP09888 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bé cấp ngày 17/10/2023 do chị Quãng Thị Yên N, anh Ngô Tùng C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thửa đất số 225, tờ bản đồ số 17 tọa lạc xã An Đ, huyện M, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 143852, Số vào sổ cấp GCN: CS08660 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 29/06/2021 do chị Quãng Thị Yên N, anh Ngô Tùng C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.4. Anh Ngô Tùng C chị Quãng Thị Yên N và chị Nguyễn Tuyết N1 đồng ý hủy Văn bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 08/9/2024 giữa anh Ngô Tùng C và chị Nguyễn Tuyết N1.

Anh Ngô Tùng C chị Quãng Thị Yên N có trách Nợ liên đới trả cho chị Nguyễn Tuyết N1 số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Ngô Tùng C, chị Quãng Thị Yên N có trách Nợ liên đới nộp số tiền án phí là: 47.703.626 đồng (bốn bảy triệu bảy trăm lẻ ba nghìn sáu trăm hai sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự không có giá ngạch, tổng cộng số tiền án phí anh C, chị N phải nộp là 47.853.626 đồng (bốn bảy triệu tám trăm năm ba nghìn sáu trăm hai sáu đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.871.000 đồng (ba mươi sáu triệu tám trăm bảy một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004928 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Hoàn trả cho chị Nguyễn Tuyết N1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008318 ngày 24/12/2024

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Thuở**